| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ BẾN CÁT**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |
| Số: 82/QĐST-VHNGĐ | *Bến Cát, ngày 11 tháng 6 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát thụ lý hồ sơ việc hôn nhân và gia đình số 81/2021/TLST-VHNGĐ về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1. Bà Võ Thị T, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Tổ 18, khu phố 3, phường M, thị xã M, tỉnh M.

2. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã A, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

## NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình là bà Võ Thị T và ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương lập vào ngày 27 tháng 4 năm 2021, nội dung hòa giải thành về việc ly hôn và việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát nhận định:

Hòa giải viên tiến hành hòa giải và lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành vào ngày 27 tháng 4 năm 2021 theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 31 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án năm 2020. Các bên tham gia hòa giải tự nguyện thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ vụ việc; nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác. Kết quả hòa giải thành giữa các đương sự thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án năm 2020.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39, các Điều 144, Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 2, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án năm 2020;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa bà Võ Thị T và ông Nguyễn Văn T1 như sau:

- Về hôn nhân: Bà Võ Thị T và ông Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T2, sinh ngày 24/3/2010 cho bà Võ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ông Nguyễn Văn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích hợp pháp của con chung dưới 18 tuổi, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã A, thị xã B, tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Nhung**